TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 75/2020/QĐST-HNGĐ	*Thành phố H, ngày 10 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 48/2020/TLST-HNGĐ ngày 12/5/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thu H - sinh năm 1984.
HKTT: Khu TA, thị trấn H, huyện H2, tỉnh Thái Bình.

2. Bị đơn: **Anh Bùi Minh H1 -** Sinh năm 1980.
HKTT: Số MM, đường BS, phường L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
- Cháu Bùi Nhật Nam, sinh ngày 11/9/2005
HKTT: Số MM, đường BS, phường L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.
- Cháu Bùi Nhật Tùng, sinh ngày 06/8/2009
HKTT: Khu TA, thị trấn H, huyện H2, tỉnh Thái Bình.
Đại diện theo pháp luật của cháu Nam, Tùng: Chị Trần Thị Thu H và anh Bùi Minh H1 - Bố mẹ đẻ các cháu.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về mức án phí, lệ phí;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31/7/2020;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31/7/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Thu H và anh Bùi Minh H1.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thu H và anh Bùi Minh H1 thuận tình ly hôn.

* Về quan hệ con chung: Các đương sự thống nhất vợ chồng có hai con chung là Bùi Nhật N, sinh ngày 11/9/2005 và Bùi Nhật T, sinh ngày 06/8/2009. Các đương sự thỏa thuận giao cháu Bùi Nhật N cho anh Bùi Minh H1 và giao cháu Bùi Nhật T cho chị Trần Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi. Chị H và anh H1 không phải đóng góp tiền nuôi con chung cho nhau.

Chị H và anh H1 được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H, anh H1 cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh H1, chị H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

* Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không đề nghị giải quyết.

* Về án phí: Chị Trần Thị Thu H tự nguyện nhận chịu cả 150.000 đồng tiền án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền đã tạm ứng chị H đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0001205 ngày 14/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên. Hoàn trả chị H 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí thừa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND Tp. H;
- THADS Tp. H;
- Các đương sự;
- UBND phường An Tảo, Tp. H (ĐKKH số 50 ngày 27/12/2004);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lý